

Số: /NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021- 2030;
Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Nghị quyết Phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ 8.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thể hệ thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích,

tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kinh tế, khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế; kỹ năng sống và kỹ năng mềm; trên 90% thanh niên trong lực lượng lao động được đào tạo các trình độ phù hợp với việc làm.

b) Có ít nhất 30% ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên được ứng dụng, triển khai phục vụ sản xuất và đời sống; 25% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; 35% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

c) Hằng năm có ít nhất 100.000 thanh niên được giải quyết việc làm, tỉ lệ thất nghiệp trong thanh niên đến năm 2030 xuống dưới 4%.

d) 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

đ) Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

e) 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; 100% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

g) Trên 80% thanh niên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

h) 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp Thành phố, sở, phòng và tương đương; có ít nhất 10% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

i) Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và nghiên cứu khoa học, công nghệ

a) Xây dựng và triển khai Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng **thực hành xã hội cho** học sinh, sinh viên”.

b) Tạo cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên có điều kiện học tập, nâng cao trình độ giáo dục phổ thông, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ.

c) Xây dựng chính sách khuyến khích, đãi ngộ cho thanh niên là học sinh, sinh viên đạt thành tích cao tại các kỳ thi học thuật của Thành phố, quốc gia, khu vực và thế giới.

2. Đào tạo nghề, tư vấn và giải quyết việc làm cho thanh niên

a) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên. Ưu tiên dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên là bộ đội xuất ngũ, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nữ thanh niên, thanh niên khuyết tật.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm, các hoạt động đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên; có chính sách tạo điều kiện để thanh niên được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động; vay vốn ưu đãi và nguồn tín dụng hợp pháp để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao thể trạng cho thanh niên

a) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên được cung cấp thông tin, tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

b) Trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe và biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, bệnh nghề nghiệp cho thanh niên là học sinh, sinh viên, thanh niên là công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

4. Chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Quy hoạch tổng thể các trung tâm, thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu rèn luyện, vui chơi, giải trí của thanh niên.

b) Xây dựng chương trình, đề án, dự án triển khai thực hiện các Chiến lược Quốc gia nhằm tạo môi trường và điều kiện để khuyến khích thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

c) Có chính sách đãi ngộ thanh niên có tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thanh niên là vận động viên đạt thành tích cao tại các kỳ đại hội thể thao của Thành phố, Quốc gia, khu vực và thế giới.

5. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “tuyển chọn cán bộ nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ” **theo các tiêu chí được quy định tại Quyết định 140/2017/QĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ để bố trí làm việc tại các cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn Thành phố.**

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Thành phố giai đoạn **2022 - 2025**”.

c) Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng thanh niên có tài năng, thu hút thanh niên có trình độ, tay nghề cao thuộc các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ đang học tập, công tác, sinh sống ở trong nước và nước ngoài tham gia đóng góp trí lực phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

6. Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”; ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp gắn với chuyển đổi số, chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương.

b) Tạo kết nối các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài Thành phố, các tổ chức tài chính để đầu tư, hỗ trợ thanh niên Thành phố khởi nghiệp, sáng tạo.

c) Xây dựng các kênh thông tin về thị trường kinh tế, hỗ trợ pháp lý, khoa học, công nghệ, đầu tư; tạo môi trường thuận lợi để thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp.

7. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển thanh niên

a) Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư các lĩnh vực phát triển sản xuất, tạo việc làm mới, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên.

b) Có cơ chế, chính sách và mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Thành phố tham gia đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở vật chất và các nguồn lực đầu tư, phát triển thanh niên; tham gia ký kết và thực hiện điều ước khu vực và quốc tế về thanh niên.

c) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

Điều 3. Nguồn lực thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm.

2. Thực hiện xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện các Dự án, Đề án, Chương trình liên quan đến phát triển thanh niên trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030 khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của ngành, địa phương.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố khóa X;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố, UBND TP. HCM;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Công báo Thành phố, Website Chính phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ